

Số: 271/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 10 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 197/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

Bà Trần Đỗ Hoàng M, sinh năm 1993;

Địa chỉ: C K, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đỗ Kim L, sinh năm 1992;

Địa chỉ: C K, Phường F, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2018, ngày 14/12/2018 của Ủy ban nhân dân Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Đỗ Kim L và bà Trần Đỗ Hoàng M là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Kim L và bà Trần Đỗ Hoàng M cùng trình bày: Ông bà đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường I, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2018, ngày 14/12/2018. Trong quá trình chung sống thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn tình cảm yêu thương, chăm sóc nhau. Hiện nay, ông bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Trần My T, sinh ngày 25/7/2020. Hai bên thỏa thuận, ông L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

[6] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[7] Về lệ phí Tòa án: Ông Đỗ Kim L và bà Trần Đỗ Hoàng M cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đỗ Kim L và bà Trần Đỗ Hoàng M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đỗ Trần My T, sinh ngày 25/7/2020. Ly hôn, ông Đỗ Kim L được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hoàn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Trần Đỗ Hoàng M do ông L không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

**2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Đỗ Kim L và bà Trần Đỗ Hoàng M chịu được căn trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001422 ngày 15/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.**

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự
- VKSND Q. Tân Bình;
- Chi cục THADS Q. Tân Bình;
- UBND P.9, Quận 11;
- Lưu.

### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hải Sâm**